

<p>Củng cố về dấu hiệu chia hết.</p> <p><b>Bài 3.</b> Củng cố các phép tính với số tự nhiên.</p> <p><b>Bài 4.</b> Tìm thành phần chưa biết của phép tính.</p> <p><b>Bài 5.</b></p>	<p><math>a3b</math> chia hết cho cả 3 và 5.</p> <p>Đặt tính rồi tính:  <math>10\ 384 + 78\ 266</math>  <math>21\ 354 - 9507</math>  <math>40\ 515 - 39\ 468</math></p> <p>Tìm <math>x</math>:  a) <math>x + 1384 = 1695 + 477</math>  b) <math>8033 - x = 2856 + 499</math></p> <p>Ngày thứ nhất cửa hàng bán được 6805 lít xăng. Ngày thứ hai bán được ít hơn ngày thứ nhất 438 lít xăng. Hỏi cả hai ngày cửa hàng bán được bao nhiêu lít xăng?</p>	<p>- Cả lớp làm vào vở, 1 HS lên bảng làm bài.</p> <p style="text-align: center;"><u>BG</u></p> <p>- Để <math>a3b</math> chia hết cho 5 thì <math>b = 0</math> và <math>b = 5</math>.  <math>\Rightarrow</math> số đó có dạng <math>a30</math> và <math>a35</math></p> <p>- Để <math>a30</math> chia hết cho 3 thì <math>(a+3+0)</math> chia hết cho 3 hay <math>(a + 3)</math> chia hết cho 3. <math>\Rightarrow a = 3; 6; 9</math>  Ta được các số: 330; 630; 930</p> <p>- Để <math>a35</math> chia hết cho 3 thì <math>(a+3+5)</math> chia hết cho 3 hay <math>(a + 8)</math> chia hết cho 3. <math>\Rightarrow a = 1; 4; 7</math>  Ta được các số 135; 435; 735</p> <p>- 3 HS lên bảng, cả lớp làm vở.  <math>10\ 384 + 78\ 266 = 88\ 650</math>  <math>21\ 354 - 9507 = 11\ 847</math>  <math>40\ 515 - 39\ 468 = 1047</math></p> <p>- 2 HS lên bảng.  a) <math>x + 1384 = 1695 + 477</math>  <math>x + 1384 = 2172</math>  <math>x = 2172 - 1384</math>  <math>x = 788</math></p> <p>b) <math>8033 - x = 2856 + 499</math>  <math>8033 - x = 3355</math>  <math>x = 8033 - 3355</math>  <math>x = 4678</math></p> <p>- HS đọc đề bài.  - Phân tích đề bài.  - 1 HS lên bảng, cả lớp làm vở.  - Nhận xét.</p> <p style="text-align: center;"><u>BG</u></p> <p>Ngày thứ hai bán được số lít xăng là: <math>6805 - 438 = 6367 (l)</math>  Cả hai ngày bán được số lít xăng là:  <math>6805 + 6367 = 13\ 172 (l)</math></p>
--	--	---

<b>5'</b>	<b>3. Hoạt động 3</b> <b><i>Củng cố - dặn</i></b> <b><i>dò.</i></b>	<ul style="list-style-type: none"><li>- GV nhận xét tiết học.</li><li>- Dặn HS về nhà ôn bài.</li></ul>	ĐS: 13 172 /
-----------	---	---	--------------

**HƯỚNG DẪN HỌC**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức:**

- \* Hoàn thành các bài tập trong ngày.
- \* Giúp HS đọc hiểu và trả lời các câu hỏi trong bài *Quê ngoại*.
- \* HS làm bài tập chính tả: Phân biệt *l/n*.

**2. Kỹ năng:**

- HS biết phân biệt để viết đúng các tiếng có âm đầu *l/n*.

**3. Thái độ:**

- HS yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG:**

- Bảng nhóm, phấn màu.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:**

Tg	Nội dung	Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
12'	<b>1. Hoạt động 1</b> Hoàn thành các bài tập buổi sáng.	+ Sáng thứ tư em có những môn học nào? - Cho HS hoàn thành nốt các bài tập buổi sáng. - GV giúp đỡ những em gặp khó khăn khi hoàn thành bài.	+ HS nêu.  - HS tự hoàn thành nốt các bài tập buổi sáng.
23'	<b>2. Hoạt động 2.</b> <b><u>BT củng cố.</u></b> <b>Bài 1.</b>	- Yêu cầu cả lớp đọc thầm và trả lời câu hỏi bài <i>Quê ngoại</i> . Khoanh tròn vào chữ cái trước ý đúng: 1. Bạn nhỏ trong bài thơ về quê ngoại trong mùa nào?  2. Bài thơ nhắc đến những loài cây nào ở quê ngoại?  3. Bài thơ còn nhắc đến những sự vật nào khác ở quê ngoại?  4. Bạn nhỏ cảm nhận về đẹp	- Cả lớp đọc thầm và trả lời câu hỏi:  1. Khoanh vào a: Trong những ngày hè.  2. Khoanh vào c: chanh, khế, cỏ, lúa.  3. Khoanh vào a: Năng, tiếng chim, dòng sông, giọt sương, khói xe.  4. Khoanh vào c: Nhờ cả thị

<p>5'</p>	<p><b>Bài 2.</b> Phân biệt <i>l</i> / <i>n</i></p> <p><b>3. Hoạt động 3</b> <b>Củng cố - dặn</b> <b>dò.</b></p>	<p>của quê ngoại nhờ những giác quan nào?</p> <p>5. Em hiểu hai câu thơ “<i>Nắng chiều ở quê ngoại Óng ả vàng ngọn chanh</i>” như thế nào?</p> <p>6. Bài thơ nói lên điều gì?</p> <p>Điền <i>l</i> hay <i>n</i> vào chỗ trống? <i>Hôm nay, trên vườn ta trời uy nghi .....ông .....ộng.</i> <i>Hàng bụi mọc trầm tư ....ét thẳng bên bờ ao.</i> <i>Gió heo may trong cành đa .....ao xao tìm gọi .....ắng.</i></p> <p>- GV nhận xét tiết học. - Dặn HS về nhà ôn bài.</p>	<p>giác, thính giác, khứu giác và xúc giác.</p> <p>5. Khoanh vào b: <i>Nắng chiều óng ả nhuộm vàng ngọn cây chanh..</i></p> <p>6. Khoanh vào a: <i>Quê ngoại của bạn nhỏ thật bình yên và thú vị..</i></p> <p><i>Hôm nay, trên vườn ta trời uy nghi lồng lộng.</i> <i>Hàng bụi mọc trầm tư nét thẳng bên bờ ao.</i> <i>Gió heo may trong cành đa lao xao tìm gọi nắng.</i></p>
-----------	---	---	--

## HƯỚNG DẪN HỌC

### I. MỤC TIÊU:

#### **1. Kiến thức:**

- \* Hoàn thành các bài tập trong ngày.
- \* Củng cố về *Trạng ngữ* chỉ nơi chốn.

#### **2. Kỹ năng:**

- HS tìm đúng trạng ngữ trong câu.
- Biết thêm trạng ngữ chỉ nơi chốn để hoàn chỉnh câu.

#### **3. Thái độ:**

- HS có ý thức học tập tốt.

### II. ĐỒ DÙNG:

- Bảng nhóm, phấn màu.

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:

<b>Tg</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Hoạt động của GV</b>	<b>Hoạt động của HS</b>
12'	<b>1. Hoạt động 1</b> Hoàn thành các bài tập buổi sáng.	+ Sáng thứ sáu em có những môn học nào? - Cho HS hoàn thành nốt các bài tập buổi sáng. - GV giúp đỡ những em gặp khó khăn khi hoàn thành bài.	+ HS nêu.  - HS tự hoàn thành nốt các bài tập buổi sáng.
23'	<b>2. Hoạt động 2.</b> <b><u>BT củng cố.</u></b> <b>Bài 1.</b> Tìm trạng ngữ chỉ nơi chốn.	<b><i>Gạch dưới các trạng ngữ chỉ nơi chốn trong mỗi câu sau:</i></b> a) Trên ngọn, một thứ búp như kết bằng nhung, bằng phấn vươn lên.	- Cả lớp làm bài vào vở, sau đó đọc kết quả. - Nhận xét. Đáp án: a) <u>Trên ngọn</u> , một thứ búp như kết bằng nhung, bằng phấn